

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; báo cáo thẩm tra của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018:

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự lãnh đạo sâu sát, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh ủy; sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân và điều hành quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với những nỗ lực, quyết tâm của các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có bước phát triển khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,36% so với năm 2017, cao nhất từ đầu nhiệm kỳ đến nay; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Các lĩnh vực nông nghiệp, giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu, vốn đầu tư toàn xã hội,... tăng cao so cùng kỳ. Hoạt động du lịch có nhiều khởi sắc; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế chuyển biến tích cực. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống người dân được nâng lên; quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, trong 20 chỉ tiêu nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra, có 19 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2019:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010 tăng 8,5 - 9,0%.
- GRDP bình quân đầu người: 49,07 triệu đồng / người / năm.
- Cơ cấu GRDP:
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 39,69%.
 - + Công nghiệp và xây dựng: 16,41%
 - + Thương mại, dịch vụ: 42,53%
 - + Riêng thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP: 1,37%.
- Tổng thu trong cân đối ngân sách: 3.183 tỷ đồng.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 22.915 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu: 690 triệu USD.
- Sản lượng lúa: 1.120.000 tấn.
- Sản lượng thủy sản: 360.000 tấn.
- Trong đó: Tôm 150.000 tấn.*
- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp hạng 30 / các tỉnh, thành cả nước.
- Số xã có đường ô tô đến trung tâm xã phần đầu đạt 47 xã (*tăng thêm 04 xã so năm 2018*).
- Số xã đạt 19 / 19 tiêu chí nông thôn mới (*lũy kế*): 25 xã.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 99,7%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 2%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 58,08%.
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 95,3%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 87%.
- Giường bệnh / vạn dân: 26 giường.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 11%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 59,58%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị: 83%.
- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch: 71,6%.
- Trong đó: Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch: 56,8%.*

2. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:

Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Đề nghị tập trung một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

2.1. Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện có hiệu quả 05 trụ cột phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV xác định. Triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của

Tỉnh ủy về “*Cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030*”. Tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng ngành, lĩnh vực, gắn với thực hiện chiến lược quốc gia về cách mạng công nghiệp 4.0. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh trên từng sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển và ven biển để đưa kinh tế biển trở thành “*trụ cột thứ 5*” trong tăng trưởng kinh tế.

2.2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án kinh tế động lực có thể mạnh, đã xác định như: Các dự án điện gió khu vực ven biển; Dự án Nhà máy Điện khí thiên nhiên hóa lỏng (*khí LNG*); dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Bạc Liêu giai đoạn 2018 - 2020. Tích cực mời gọi đầu tư và đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng - kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, nhất là Khu công nghiệp Láng Trâm, Khu công nghiệp Trà Kha.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới; duy trì và nâng cao chất lượng các xã đạt chuẩn nông thôn mới; chỉ đạo điểm và nhân rộng mô hình xã nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu của huyện Phước Long.

2.4. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; quan tâm đầu tư mở rộng, nâng cấp các tuyến đường về trung tâm các huyện, xã, các tuyến đường ô tô về trung tâm xã; các dự án chống biến đổi khí hậu và các tuyến giao thông quan trọng như: Đường Cao Văn Lầu; đường Hộ Phòng - Gành Hào, đường Giá Rai - Gành Hào (*giai đoạn 2*); đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi đa mục tiêu, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Nâng cấp, cải tạo các đường và kênh trong nội ô thành phố Bạc Liêu để chống ngập.

2.5. Thực hiện tốt các nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước, thắt chặt kỷ luật, kỷ cương việc thu - chi ngân sách Nhà nước, phấn đấu thu ngân sách đạt kế hoạch được giao. Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm cân đối ngân sách đúng quy định. Triển khai quyết liệt các giải pháp tăng trưởng tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho các ngành kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã tiếp cận vốn vay.

2.6. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị và mở rộng quy mô sản xuất. Tăng cường công tác quản lý thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là bơm chích tạp chất vào tôm nguyên liệu.

2.7. Đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đầu tư công; tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án. Phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân vốn xây dựng cơ bản trong năm 2019.

2.8. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *“về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch”*; phấn đấu đưa du lịch Bạc Liêu trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh và từng bước trở thành trung tâm du lịch của vùng. Quan tâm đầu tư xây dựng hạ tầng các điểm du lịch đã được quy hoạch; đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án đã có chủ trương đầu tư.

2.9. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp phục vụ cho nhu cầu dạy học; triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục tập trung đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của tỉnh trong tình hình mới. Đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

2.10. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành y tế; củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới ngành y tế các tuyến, nhất là mạng lưới y tế cơ sở. Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu; giám sát dịch tễ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục mời gọi đầu tư y tế chất lượng cao; đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh; quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề khám chữa bệnh tư nhân. Triển khai quyết liệt các giải pháp để đạt chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Thực hiện thí điểm tự chủ tài chính tại các cơ sở y tế công lập.

2.11. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo và hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công cách mạng. Nâng cao hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách giảm nghèo. Đẩy mạnh chương trình giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2.12. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai; sớm đưa trung tâm hành chính công của tỉnh và các huyện còn lại vào hoạt động. Triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết về tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (*PCI*) và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tỉnh Bạc Liêu.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đạo đức công vụ và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh”*.

2.13. Tăng cường phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm công tác quốc phòng - an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết trấn áp các loại tội phạm hình sự, nhất là tội phạm có tổ chức và các tệ nạn xã hội; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong mọi tình huống. Tăng cường các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu

nại, tố cáo của công dân, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, không dễ phát sinh điểm nóng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh; các cấp, các ngành, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận phối hợp giám sát và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân triển khai thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm CB - TH tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu (NH). *llh*



CHỦ TỊCH *llh*

Lê Thị Ái Nam